

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Viễn,  
tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 2151-TB/TU ngày 15/5/2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1140/TTr-SXD ngày 27/4/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Viễn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; gồm những nội dung sau:

**I. TÊN ĐỒ ÁN**

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Viễn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**II. PHẠM VI RANH GIỚI VÀ QUY MÔ LẬP QUY HOẠCH**

**1. Phạm vi lập quy hoạch**

Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của huyện Gia Viễn; cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình và huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Phía Tây và Tây Nam giáp huyện Nho Quan.

- Phía Đông Bắc giáp huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, phía Nam giáp huyện Hoa Lư.

**2. Quy mô lập quy hoạch**

Quy mô diện tích lập quy hoạch: 17.669 ha.

### III. TÍNH CHẤT KHU QUY HOẠCH

- Là khu vực vùng kinh tế tổng hợp công nghiệp, dịch vụ du lịch, nông nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

- Là vùng trọng điểm khai thác phát triển du lịch của tỉnh, có tiềm năng phát triển các loại hình du lịch văn hoá, tâm linh; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan thiên nhiên đa dạng, hệ thống di tích và truyền thống lịch sử lâu đời.

- Là đầu mối giao thông quan trọng kết nối Ninh Bình với các tỉnh Hòa Bình và Hà Nam.

### IV. CÁC CHỈ TIÊU, DỰ BÁO PHÁT TRIỂN VÙNG HUYỆN

#### 1. Về phát triển kinh tế - xã hội

- Phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp và xây dựng đô thị và du lịch.

- Phát triển nền kinh tế bền vững, thân thiện về môi trường trên cơ sở phát huy tiềm năng thế mạnh tại địa phương và bảo vệ các giá trị văn hóa lịch sử, cảnh quan hiện có tại khu vực, kết hợp với cải thiện điều kiện môi trường tự nhiên, môi trường xã hội của huyện.

- Xây dựng hệ thống công cụ quản lý phát triển đồng bộ, có tầm nhìn chiến lược và có lộ trình thực hiện cụ thể.

#### 2. Quy mô dân số

- Dự báo đến năm 2030: Khoảng 200.000 người, dân số đô thị khoảng 93.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 46,5%.

- Dự báo đến năm 2050: Khoảng 300.000 người, dân số đô thị khoảng 157.500 người, tỷ lệ đô thị hóa 52,5%.

#### 3. Dự báo nhu cầu đất xây dựng

- Đến năm 2030: Dự báo đất xây dựng toàn huyện là 3.150ha, bình quân 156m<sup>2</sup>/người. Đất xây dựng đô thị khoảng 1.550ha, bình quân 163m<sup>2</sup>/người. Đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 1.600ha, bình quân đạt khoảng 151m<sup>2</sup>/người.

- Đến năm 2050: Dự báo đất xây dựng toàn huyện là 4.650ha, bình quân 155m<sup>2</sup>/người. Đất xây dựng đô thị khoảng 2.650ha, bình quân 167m<sup>2</sup>/người. Đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 2.000ha, bình quân đạt khoảng 142m<sup>2</sup>/người.

### V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN VÙNG HUYỆN

#### 1. Khung cấu trúc phát triển không gian vùng

##### 1.1. Các trục không gian kinh tế chính

- Trục Đông Tây: Quốc lộ 37C (Nâng cấp từ tỉnh lộ ĐT477) là trục động lực kinh tế chủ đạo của huyện, kết nối các đô thị, các cụm công nghiệp, khu công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Trục Bắc Nam: Quốc lộ 1A là trục kết nối trực tiếp đô thị Gián Khẩu và Khu công nghiệp Gián Khẩu với hành lang kinh tế dọc QL.1A đến đô thị Ninh Bình và tỉnh Hà Nam.

- Trục Bái Đính - Ba Sao: Kết nối các tuyến điểm du lịch của Gia Viễn với các điểm du lịch cấp vùng: Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình; là trục động lực để phát triển nền kinh tế dịch vụ du lịch.

- Tuyến vành đai: Tuyến đường 477D và tuyến đê Bắc sông Hoàng Long là tuyến vành đai của huyện, phân định vùng không gian khuyến khích phát triển và khoan vùng các không gian bảo tồn.

- Trục hỗ trợ: Tuyến 477C và các tuyến mới được bổ sung, kết nối các khu vực ngoại vi với trung tâm huyện.

### ***1.2. Các hạt nhân đô thị***

Có vị trí liên tiếp dọc trục phát triển Đông Tây, gồm đô thị Me, đô thị Vân Long và đô thị Gián Khẩu.

## **2. Phân vùng phát triển**

### ***2.1. Tiểu vùng du lịch và bảo tồn Vân Long***

- Phạm vi ranh giới: Tiểu vùng du lịch và bảo tồn đầm Vân Long (khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước đầm Vân Long) được xác định từ tuyến đường đê Đầm Cút và khu đầm ngập nước Vân Long (477D) lên phía Bắc đến hết ranh giới huyện Gia Viễn; thuộc địa giới hành chính của các xã: Gia Hưng, Liên Sơn, Gia Hòa, Gia Vân, Gia Lập, Gia Tân, Gia Thanh.

- Quy mô diện tích: Khoảng 3.385 ha.

- Định hướng chính: Bảo tồn cảnh quan, hệ sinh thái, phát triển loại hình du lịch khám phá thiên nhiên, trải nghiệm và nghiên cứu khoa học, khuyến khích chuyển đổi các làng nông thôn trong ranh giới bảo tồn thành làng du lịch, các khu khai thác đá thành khu du lịch khi hết trữ lượng tài nguyên.

### ***2.2. Tiểu vùng đô thị công nghiệp Gián Khẩu***

- Phạm vi ranh giới: Xác định theo quy hoạch chung đô thị Gián Khẩu; thuộc địa giới hành chính các xã: Gia Thanh, Gia Xuân, Gia Trấn, Gia Lập và Gia Tân.

- Quy mô diện tích: Khoảng 3.322 ha.

- Định hướng chính: Phát triển là trung tâm công nghiệp của tỉnh, đô thị mới, trung tâm dịch vụ thương mại và đầu mối giao thông của Gia Viễn nói riêng và toàn tỉnh nói chung; từng bước chuyển đổi các khu vực khai thác tài nguyên núi đá vôi thành các khu dịch vụ du lịch, thương mại và sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

### ***2.3. Tiểu vùng đô thị du lịch, dịch vụ Vân Long***

- Phạm vi ranh giới: Nằm giáp với Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long. Ranh giới tiểu vùng thuộc địa giới hành chính các xã: Gia Vân, Gia Hòa.

- Quy mô diện tích: Khoảng 1.127 ha.

- Định hướng chính: Là đô thị du lịch dịch vụ, phát triển các loại hình nghỉ dưỡng cao cấp, homestay, các dịch vụ hậu cần du lịch.

### ***2.4. Tiểu vùng Du lịch và bảo tồn danh thắng Tràng An***

- Phạm vi ranh giới: Gồm phạm vi hành chính xã Gia Sinh xác định theo Quy hoạch chung xây dựng quần thể danh thắng Tràng An.

- Quy mô diện tích: Khoảng 2.071 ha.

- Định hướng chính: Bảo tồn cảnh quan tự nhiên, hệ sinh thái, phát triển các loại hình du lịch tâm linh, du lịch khám phá trải nghiệm và nghiên cứu khoa học và dịch vụ hỗ trợ du lịch.

### ***2.5. Tiểu vùng đô thị Me***

- Phạm vi ranh giới: Gồm toàn bộ ranh giới thị trấn Me hiện trạng và toàn bộ xã Gia Vượng, một phần các xã: Gia Thịnh, Gia Phú, Gia Phương và Gia Vân.

- Quy mô diện tích: Khoảng 1.612 ha.

- Định hướng chính: Là Trung tâm hành chính, chính trị văn hóa xã hội và dịch vụ, thương mại, công nghiệp của huyện Gia Viễn.

### ***2.6. Tiểu vùng nông nghiệp công nghệ cao***

- Phạm vi ranh giới: Giới hạn bởi ranh giới tiểu vùng thị trấn Me, ranh giới tiểu vùng đô thị Gián Khẩu, ĐT.477 và nhánh sông Hoàng Long; thuộc địa giới hành chính của các xã: Gia Phương, Gia Thắng, Gia Tiến.

- Quy mô diện tích: Khoảng 1.452 ha.

- Định hướng chính: Phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp và dịch vụ, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn.

### ***2.7. Tiểu vùng du lịch, nông nghiệp truyền thống phía Tây Bắc***

- Phạm vi ranh giới: Khu vực phía Tây Bắc của huyện, giáp với tiểu khu du lịch và bảo tồn đầm Vân Long và sông Bôi. Ranh giới tiểu khu được giới hạn bởi tuyến đê (TL 477D), ranh giới tiểu vùng đô thị thị trấn Me và tiểu vùng đô thị du lịch, dịch vụ Vân Long. Thuộc địa giới hành chính các xã Gia Hưng, Liên Sơn và Gia Hòa.

- Quy mô diện tích: Khoảng 1.753 ha.

- Định hướng chính: Bảo tồn các giá trị làng nông thôn truyền thống đồng thời khai thác hình thức du lịch trải nghiệm nông nghiệp và nông thôn, phát triển các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và homestay, phát triển nông nghiệp truyền thống, nuôi trồng thủy sản.

## **2.8. Tiểu vùng du lịch, nông nghiệp truyền thống phía Tây Nam**

- Phạm vi ranh giới: Khu vực phía Tây Nam huyện, ranh giới tiểu vùng được giới hạn bởi hệ thống sông hoàng Long, sông Bôi, sông Rịa và nhánh sông Hoàng Long; thuộc ranh giới là toàn bộ các xã: Gia Minh, Gia Phong, Gia Lạc, Gia Trung và một phần phía nam xã Gia Thịnh.

- Quy mô diện tích: Khoảng 2.947 ha.

- Định hướng chính: Phát triển du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm thiên nhiên, du lịch mạo hiểm, trải nghiệm nông nghiệp; các dịch vụ phụ trợ du lịch, phát triển nông nghiệp truyền thống và nông nghiệp chất lượng cao. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, khai thác hiệu quả, bền vững môi trường.

*(Phạm vi ranh giới các tiểu vùng cụ thể tại hồ sơ đồ án quy hoạch)*

## **3. Định hướng không gian phát triển đô thị**

### **3.1. Đô thị Gián Khẩu**

- Ranh giới: Là ranh giới tiểu vùng đô thị công nghiệp Gián Khẩu; bao gồm phạm vi địa giới hành chính các xã Gia Lập, Gia Thanh, Gia Tân, Gia Xuân và Gia Trấn.

- Tính chất: Là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Gia Viễn; là đô thị trọng điểm về kinh tế: phát triển dịch vụ thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông nghiệp kỹ thuật cao; là đô thị phát triển bền vững, có bản sắc; là đầu mối giao thông quan trọng. Đến năm 2030 là đô thị loại V; đến năm 2050 là đô thị loại IV.

- Quy mô diện tích: Khoảng 3.322 ha.

- Quy mô dân số:

+ Đến năm 2030: Khoảng 55.000 người

+ Đến năm 2050: Khoảng 86.500 người

- Định hướng phát triển: Giai đoạn 2020-2022, hoàn chỉnh quy hoạch chung đô thị Gián Khẩu đáp ứng nhu cầu quản lý, phát triển của đô thị; hình thành đô thị Gián Khẩu với những định hướng chính như sau:

+ Khu vực phát triển đô thị Gián Khẩu tập trung giới hạn từ tuyến đường tránh Đô thị Gián Khẩu về phía Đông.

+ Mở rộng Khu công nghiệp Gián Khẩu: Giai đoạn 2 với quy mô khoảng 280 ha được bố trí ở phía Bắc trong đô thị Gián Khẩu gần với cảng Gia Thanh và hệ thống sông Hoàng Long; giai đoạn 3 quy mô khoảng 320 ha được bố trí phía Tây Nam đô thị Gián Khẩu gần với cảng Vissai Ninh Bình.

+ Không gian tiếp giáp với trục Quốc Lộ 1A, Quốc lộ 37C, khu vực giao lộ Quốc lộ 1A và 37C ưu tiên quỹ đất hỗn hợp để tận dụng lợi thế tiếp giáp với đường lớn, thuận lợi cho giao thương.

+ Hình thành các không gian cảnh quan, không gian xanh kết nối với hệ thống sông Đáy, sông Hoàng Long.

### **3.2. Đô thị Me**

- Ranh giới: Là ranh giới tiểu vùng đô thị Me; bao gồm thị trấn Me hiện trạng và toàn bộ ranh giới xã Gia Vương, một phần các xã: Gia Thịnh, Gia Phú và Gia Vân.

- Tính chất: Là đô thị huyện lỵ huyện Gia Viễn; là trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa xã hội, dịch vụ, thương mại và công nghiệp của huyện Gia Viễn. Là đô thị loại V.

- Quy mô diện tích: 1.612 ha

- Quy mô dân số:

+ Đến năm 2030: Khoảng 38.000 người.

+ Đến năm 2050: Khoảng 58.500 người.

- Định hướng phát triển: Giai đoạn 2020-2021, tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Me đáp ứng nhu cầu quản lý, phát triển của đô thị; hình thành đô thị Me với những định hướng chính như sau:

+ Khu vực phát triển đô thị tập trung được giới hạn từ tuyến QL37C (đề xuất mới) về phía Nam đến sông Hoàng Long, phía Đông là tuyến đường tránh thị trấn Me cũ và đường huyện 23, phía Tây là tuyến đường hiện hữu.

+ Quỹ đất mở rộng cho thị trấn Me nhằm bổ sung các chức năng mới còn thiếu cho thị trấn: Công viên, khu vui chơi giải trí, các không gian đặc thù khác.

+ Lấy các tuyến 37C, 477B, 477C, Bái Đính - Ba Sao và tuyến trục chính theo quy hoạch thị trấn Me là trục phát triển đô thị, đồng thời là tuyến giao thông đối ngoại của đô thị Me.

+ Quy hoạch và phát triển Khu trung tâm hành chính tập trung tổ chức ở phía Nam thị trấn Me hiện trạng, giáp với trục 477C. Khai thác và kết nối hệ thống mặt nước cảnh quan hiện hữu tạo ra đô thị có tính bản sắc.

+ Các không gian dịch vụ phụ trợ du lịch, công viên và loại hình ở sinh thái sẽ phát triển phía Nam thị trấn gần với khu du lịch Kênh Gà - Vân Trình.

+ Kết nối không gian đô thị Me với không gian du lịch Kênh Gà - Vân Trình trên phương diện không gian kinh tế và không gian cảnh quan thông qua hành động phát triển các không gian dịch vụ phụ trợ dịch vụ du lịch và kết nối các tuyến cảnh quan, tạo ra sự quan hệ tương hỗ giữa đô thị Me và Khu du lịch Kênh Gà - Vân Trình, thúc đẩy sự phát triển của đô thị Me.

### **3.3. Đô thị Vân Long**

- Ranh giới: Là ranh giới tiểu vùng đô thị Vân Long; thuộc địa giới hành chính của xã Gia Vân và Gia Hòa.

- Tính chất: Là đô thị du lịch dịch vụ, phát triển các loại hình nghỉ dưỡng cao cấp, homestay, các dịch vụ hậu cần du lịch. Là đô thị loại V.

- Quy mô diện tích: 1.127 ha

- Quy mô dân số đến năm 2050: Khoảng 12.500 người.

- Định hướng phát triển: Giai đoạn 2020-2022, tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Vân Long đáp ứng nhu cầu quản lý, phát triển của đô thị; hình thành đô thị Vân Long với những định hướng chính như sau:

+ Khu vực phát triển đô thị tập trung chủ yếu hai bên tuyến kết nối QL.37C với bến thuyền du lịch. Trục chính đô thị là tuyến giao thông kết nối QL.37C với 477D.

+ Phát triển dịch vụ, thương mại gắn kết với tuyến trục chính đô thị. Hình thành các khu dịch vụ nghỉ dưỡng sinh thái có quy mô vừa và nhỏ. Các khu trung tâm hỗ trợ dịch vụ du lịch.

*(Phạm vi ranh giới, quy mô, tính chất và định hướng phát triển đô thị sẽ được cụ thể trong quá trình lập quy hoạch xây dựng các đô thị, được cấp có thẩm quyền phê duyệt)*

#### **4. Định hướng không gian nông thôn**

- rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chung xây dựng nông thôn các xã đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo các giai đoạn phát triển. Không gian nông thôn phù hợp với định hướng chung của các tiểu vùng; đảm bảo phát triển bền vững, gìn giữ cảnh quan truyền thống, tạo dựng môi trường sống thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất.

- Khu làng xóm hiện hữu

+ Kiểm soát phát triển đảm bảo được giữ được không gian định cư truyền thống về mật độ xây dựng, về tầng cao và mật độ xây dựng, mật độ cư trú; đồng thời bảo vệ được không gian nông nghiệp xung quanh

+ Bảo tồn các cấu trúc truyền thống gắn liền với các không gian tồn tại theo thiết chế văn hóa làng như đình làng, chùa, miếu... đảm bảo mối quan hệ hữu cơ giữa làng và đồng ruộng trong phương thức sản xuất nông nghiệp.

+ Đối với các làng có tiềm năng về cảnh quan, có giá trị làng nghề truyền thống khai thác các loại hình du lịch xanh, du lịch trải nghiệm và gắn kết được với các tuyến điểm du lịch trong tổng thể; khuyến khích phát triển du lịch trải nghiệm nông nghiệp, homestay ở các tiểu vùng Vân Long, tiểu vùng nông nghiệp truyền thống.

- Khu dân cư nông thôn phát triển mới: Phát triển các khu dân cư nông thôn có quy mô phù hợp với nhu cầu phát triển đất ở dân cư nông thôn. Khai thác hiệu quả các quỹ đất xen kẹt, phát triển các khu dân cư nông thôn đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo các quỹ đất công cộng phục vụ dân cư.

#### **5. Định hướng phát triển công nghiệp**

##### **5.1. Phát triển các khu công nghiệp**

- Khu công Gian Khẩu hiện trạng (khu 162,1 ha và khu 50 ha mở rộng): Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng KCN theo quy hoạch được phê duyệt; thu hút các dự án phù hợp với tính chất, quy hoạch của KCN.

- Mở rộng, bổ sung phát triển khu công nghiệp Gián Khẩu giai đoạn 2 và giai đoạn 3 với tổng diện tích khoảng 600ha. Bổ sung hệ thống công trình phụ trợ phục vụ các KCN.

### **5.2. Phát triển cụm công nghiệp**

- Các Cụm công nghiệp hiện tại (Gia Vân, Gia Phú, Gia Lập): Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt; mở rộng Cụm công nghiệp Gia Lập thêm 35ha; mở rộng Cụm công nghiệp Gia Vân thêm 28ha; thu hút các dự án phù hợp với tính chất, quy hoạch của Cụm công nghiệp.

- Thành lập Cụm công nghiệp Gia Phú - Liên Sơn; Mở rộng các Cụm công nghiệp hiện tại đảm bảo phù hợp quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện Gia Viễn.

### **5.3. Phát triển các khu dịch vụ, sản xuất kinh doanh**

- Khu vực các dự án khai thác vật liệu xây dựng ở phía Bắc huyện và các khu vực trong huyện: Thực hiện theo dự án đầu tư xây dựng, vùng nguyên liệu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; từng bước chuyển đổi thành các khu dịch vụ du lịch, thương mại và sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Các khu vực sản xuất, kinh doanh tuân thủ theo định hướng chung của các tiểu vùng, các quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

*(Phạm vi ranh giới, quy mô các khu chức năng sẽ được cụ thể trong quá trình lập quy hoạch xây dựng, các quy hoạch chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt)*

## **6. Định hướng phát triển nông nghiệp**

- Kế thừa quy hoạch sản xuất các xã trên địa bàn và các dự án đang triển khai thực hiện (Vùng thủy sản tập trung tại các xã: Gia Hòa, Liên Sơn; Vùng nông nghiệp lúa xen cá tại các xã: Gia Trung, Gia Phong và Gia Lạc; Vùng nông nghiệp công nghệ cao tại các xã: Gia Phương, Gia Thắng và Gia Tiến; khu sản xuất Nông nghiệp sạch công nghệ cao khu vực xã: Gia Tiến, Gia Thắng, Gia Tân).

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp truyền thống tại các Tiểu vùng du lịch, nông nghiệp truyền thống phía Tây Bắc và Tiểu vùng du lịch, nông nghiệp truyền thống phía Tây Nam.

## **7. Định hướng phát triển du lịch**

### **7.1. Định hướng phát triển không gian du lịch tổng thể**

- Tuyến du lịch Bái Đính - Ba Sao là tuyến du lịch chủ đạo kết nối các khu du lịch và điểm du lịch.

- Hình thành tuyến du lịch đi theo tuyến đê dọc sông và đầm Cút theo đường đê và 477D. Các phương tiện theo tuyến này khuyến khích xe điện và xe đạp.



- Hình thành tuyến du lịch đường thủy: Tuyến bắt đầu từ khu vực Đầm Cút, động Hoa Lư, theo sông Bôi xuống Kênh Gà, theo sông Hoàng Long xuống khu vực Đền Thờ Đức Thánh Nguyễn.

- Tổ chức các khu du lịch dọc đê Đầm Cút đoạn giáp với Đầm Cút và Đầm Vân Long. Tổ chức các điểm du lịch trên cơ sở lấy nền tảng là các hạ tầng du lịch, cụm điểm du lịch sẵn có và phát triển các dịch vụ phụ trợ du lịch (điểm du lịch Kênh Gà – Vân Trình, điểm du lịch Đầm Cút Động Hoa Lư; điểm du lịch Đền Đức Thánh Nguyễn; điểm du lịch Đền Vân Thị; điểm du lịch Đầm Vân Long...).

## **7.2. Định hướng phát triển không gian du lịch với các tiểu vùng**

### *a) Tiểu vùng du lịch và bảo tồn đầm Vân Long*

- Khu vực các dự án khai thác vật liệu xây dựng ở phía Bắc huyện và các khu vực trong huyện: Thực hiện theo dự án đầu tư xây dựng, vùng nguyên liệu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; từng bước chuyển đổi thành các khu dịch vụ du lịch tổng hợp và thương mại dịch vụ để khai thác hiệu quả sử dụng đất.

- Tổ chức các tuyến du lịch trải nghiệm, mạo hiểm.

- Các làng nông thôn hiện hữu trong dài hạn sẽ chuyển đổi thành làng du lịch và các trung tâm du lịch, cung cấp dịch vụ lưu trú, dịch vụ phụ trợ du lịch.

- Kết nối các tuyến du lịch của tiểu vùng với các tuyến du lịch tổng thể toàn huyện.

### *b) Tiểu vùng đô thị công nghiệp Gián Khẩu*

Đối với khu vực khai thác đá ở phía Bắc của tiểu vùng, thuộc địa phận xã Gia Thanh, khi trữ lượng khai thác hết, từng bước chuyển đổi thành các khu dịch vụ du lịch tổng hợp và thương mại dịch vụ để khai thác hiệu quả sử dụng đất.

### *c) Tiểu vùng bảo tồn du lịch, bảo tồn Quần thể danh thắng Tràng An*

- Phát triển các chức năng dịch vụ phụ trợ du lịch là vệ tinh cho chùa Bái Đính và danh thắng Tràng An. Khuyến khích khu vực nông thôn hiện hữu chuyển đổi mô hình kinh doanh dịch vụ du lịch cung cấp dịch vụ lưu trú, dịch vụ phụ trợ du lịch khác.

- Thực hiện quản lý xây dựng theo quy hoạch chung Quần thể danh thắng Tràng An và Quy hoạch phân khu Bái Đính trong quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### *d) Tiểu vùng du lịch dịch vụ đầm Vân Long*

- Khu vực tiếp giáp với tuyến 477D tổ chức các khu du lịch phát huy lợi thế giáp với không gian cảnh quan của đầm Cút và đầm Vân Long.

- Khuyến khích chuyển đổi chức năng hai bên tuyến đường trục chính thành dạng hỗn hợp du lịch dịch vụ. Khuyến khích dân cư tổ chức các loại hình homestay, dịch vụ du lịch hộ gia đình.

- Bố trí các trung tâm công cộng phục vụ du lịch, cung cấp thông tin du lịch và phụ trợ du lịch.

*e) Tiểu vùng du lịch, nông nghiệp truyền thống phía Tây Bắc*

- Tổ chức các khu du lịch dọc theo tuyến đê đầm Cút.

- Phát triển các trung tâm du lịch dựa trên trung tâm truyền thống của làng, các vị trí cửa ngõ vào làng từ hướng đầm Cút và đê sông Bôi, các trung tâm này sẽ có chức năng chính: giới thiệu, cung cấp dịch vụ du lịch.

- Xây dựng các tuyến du lịch trải nghiệm bằng xe đạp theo lộ trình kết nối từ hướng đầm Cút hoặc từ hướng đê Sông Bôi tiếp cận vào làng, đi qua các điểm di tích trong làng và các không gian tiềm năng về cảnh quan.

- Khuyến khích dân cư tổ chức các loại hình homestay, dịch vụ du lịch hộ gia đình.

*f) Tiểu vùng du lịch, nông nghiệp truyền thống phía Tây Nam*

- Tổ chức toàn bộ khu vực Kênh Gà thành trung tâm du lịch với cấu trúc không gian chủ yếu như sau:

+ Hạt nhân là đảo du lịch gồm khu du lịch Kênh Gà: phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng cao cấp.

+ Lớp ngoài là các làng nông thôn, trong đó cần giữ gìn các làng xóm mang tính đặc trưng của vùng như “làng nổi Kênh Gà”: Khai thác hiệu quả văn hóa sinh hoạt truyền thống kết hợp với các loại dịch vụ du lịch, nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ và khai thác các bến thuyền du lịch.

+ Tổ chức các điểm trung tâm động lực hội tụ 3 yếu tố: Bến thuyền du lịch, trung tâm dịch vụ hỗ trợ du lịch, công trình thương mại dịch vụ.

- Kết nối khu vực Kênh Gà với tuyến du lịch đường thủy từ khu vực Đầm Cút dọc sông Bôi xuống và phát triển tuyến này kết nối với Động Vân Trình.

*(Phạm vi ranh giới, quy mô các khu chức năng sẽ được cụ thể trong quá trình lập quy hoạch xây dựng, các quy hoạch chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt)*

## **8. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội**

### **8.1. Công trình giáo dục**

- Đối với công trình giáo dục cấp tỉnh

+ Duy trì, cải tạo và phát triển 03 trường phổ thông trung học đã đạt chuẩn Quốc gia và 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên (PTTH Gia Viễn A, PTTH Gia Viễn B, mở rộng trường PTTH Gia Viễn C (theo Quy hoạch phân khu Khu vực Bái Đính trong Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình), Trung tâm giáo dục thường xuyên Gia Viễn).

+ Bổ sung 02 Trường Trung học phổ thông: 01 Trường THPT tại đô thị Gián Khẩu tương lai, thuộc Tiểu vùng đô thị công nghiệp Gián Khẩu; 01 Trường THPT tại thị trấn Me mở rộng, thuộc Tiểu vùng đô thị thị trấn Me.

+ Bổ sung Trường Đào tạo nghề tại đô thị Gián Khẩu, thuộc Tiểu vùng đô thị công nghiệp Gián Khẩu.

- Đối với công trình giáo dục cấp đô thị, cấp xã: Được xác định cụ thể theo các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn và các quy hoạch xây dựng và đáp ứng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng.

### **8.2. Trung tâm y tế**

- Đối với công trình y tế cấp huyện: Chính trang nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Gia Viễn tại thị trấn Me thuộc tiểu vùng đô thị thị trấn Me; chính trang nâng cấp Phòng khám đa khoa Gián Khẩu; bổ xung Bệnh viện đa khoa tại đô thị Gián Khẩu.

- Đối với công trình y tế cấp đô thị, cấp xã: Được xác định cụ thể theo các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn và các quy hoạch xây dựng và đáp ứng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng.

### **8.3. Trung tâm văn hóa - thể thao**

Đối với trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện: Chính trang trung tâm văn hóa thể thao hiện trạng. Hệ thống các trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện, cấp đô thị và xã nông thôn được xác định cụ thể theo các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn và các quy hoạch xây dựng và đáp ứng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng.

### **8.4. Công trình thương mại, chợ**

- Đối với tiểu vùng có tính chất đô thị: Quy hoạch các khu trung tâm thương mại dọc các tuyến đường, hình thành các khu vực trung tâm đô thị kết hợp dịch vụ, thương mại để tạo động lực phát triển.

- Phát triển 5 chợ hạng III có qui mô khoảng 3.000m<sup>2</sup>: Chợ Chấn Hưng - xã Gia Trung, chợ Gia Xuân - xã Gia Xuân, chợ Lãng Nội - xã Gia Lập, chợ Bồ Đình - xã Gia Vượng, chợ Gia Vân - xã Gia Vân. Nâng cấp chợ Gia Tiến trở thành chợ đầu mối nông sản của huyện và của các vùng.

- Hệ thống các công trình thương mại, chợ cấp huyện, cấp đô thị và xã nông thôn được xác định cụ thể theo các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn và các quy hoạch xây dựng và đáp ứng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng.

## **VI. QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

### **1. Quy hoạch hệ thống giao thông**

#### **1.1. Đường bộ**

- Quốc lộ: Thực hiện các dự án nâng cấp, cải tạo đường theo quy hoạch phát triển hệ thống giao thông tỉnh Ninh Bình. Các tuyến quốc lộ (1A, 38B, 37C, Bái Đính - Ba Sao) đi qua khu vực đô thị thực hiện theo quy hoạch xây dựng đô thị.

- Đường tỉnh lộ: Các tỉnh lộ ĐT.477C, ĐT.477D, ĐT.477E và ĐT.478 đi qua huyện thực hiện các dự án nâng cấp, cải tạo đường theo quy hoạch phát triển hệ thống giao thông được phê duyệt đảm bảo kết nối từ các tuyến quốc lộ đến các khu du lịch, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các đô thị mới.

- Đường giao thông nông thôn: Hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn theo các quy hoạch xây dựng nông thôn và phù hợp với chiến lược phát triển giao thông tỉnh Ninh Bình. Nâng cấp, bổ sung các tuyến đường kết nối các khu chức năng với hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ.

- Đường đô thị: Đầu tư phát triển, từng bước đồng bộ, hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông theo quy hoạch đô thị.

- Các công trình phục vụ giao thông: Xây dựng 02 bến xe khách tại đô thị Me và khu du lịch đầm Vân Long, đạt tiêu chuẩn cấp II - III. Cầu vượt sông: Duy tu cải tạo hệ thống cầu trên các tuyến đường theo cấp hạng đường quy hoạch; xây dựng mới cầu vượt sông Đáy đi tỉnh Hà Nam trên tuyến QL.37C. Quy hoạch các điểm trung chuyển, bãi tập kết hàng hóa phục vụ các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp và các khu du lịch.

- Hướng tuyến, quy mô các tuyến đường, công trình đầu mối giao thông được xác định cụ thể theo các quy hoạch xây dựng và các dự án được phê duyệt.

## **1.2. Đường thủy**

Tuân thủ định hướng Quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống cảng, bến thủy nội địa tỉnh Ninh Bình; quy hoạch các bến thuyền du lịch tại khu vực Vân Long.

## **2. Cao độ nền và Quy hoạch hệ thống thoát nước mặt**

### **2.1. Công trình thủy lợi, phòng chống lũ**

- Hoàn thiện và duy tu các tuyến đê sông Đáy, sông Bôi, sông Hoàng Long, sông Lạng, sông Rịa; các công tiêu dưới đê đảm bảo tiêu chuẩn chống lũ.

- Thực hiện các dự án phân lũ, nạo vét hệ thống sông Hoàng Long, sông Đáy, Đầm Cút đảm bảo thoát lũ; nâng cấp và xây dựng hệ thống kênh tiêu, cầu cống, các trạm bơm đảm bảo tiêu thoát nước trên địa bàn huyện.

### **2.2. Cao độ nền**

- Khu vực cải tạo xây dựng, dọc các trục đường QL.1, QL.38, ĐT.477, ĐT.477B, ĐT.477C, ĐT.477D, các tuyến đường nội thị và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Thực hiện theo các quy hoạch xây dựng và dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt.

- Khu vực phát triển xây dựng mới: Thực hiện theo các quy hoạch xây dựng được phê duyệt; đảm bảo không bị ngập úng, khớp nối với hệ thống thoát nước mưa khu vực.

### **2.3. Thoát nước mưa**

- Lưu vực thoát nước mặt: Huyện Gia Viễn phân thành 2 lưu vực tiêu thoát nước mặt chính:

+ Lưu vực 1: Thoát ra sông Đáy, bao gồm các tiểu lưu vực của các đầm Cút và các trạm bơm: Hoàng Quyển, Gia Vân, Cung Sỏi, Thượng Hòa, Phương Đông, Đồng Xuân, Gia Trấn.

+ Lưu vực 2: Thoát ra sông Hoàng Long, bao gồm các tiểu lưu vực sông Bôi, sông Hoàng Long, sông Lạng, sông Rịa, của các trạm bơm: Viễn, Tân Hưng, Ngô Đồng, Gia Viễn, Gia Minh, Gia Lạc, Gia Phong, Âu Lê, Chân Hưng, Đông Khê, Đồng Khám, Lương Sơn, Tiên Yết, Thiệu, Gia Tân.

- Các khu vực đô thị, khu vực xây dựng mới quy hoạch hệ thống ao hồ điều hòa để đảm bảo tiêu thoát nước mặt; hạn chế tối đa việc lấp hệ thống ao hồ hiện có. Đầu nối liên thông các trục tiêu nhằm tăng cường liên kết, hỗ trợ các trạm bơm tiêu. Nâng công suất các trạm bơm để đảm bảo tiêu thoát nước theo lưu vực.

- Công trình thủy lợi, phòng chống lũ thực hiện phù hợp với quy hoạch chuyên ngành và các dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt.

### **3. Quy hoạch hệ thống cấp nước**

- Tổng nhu cầu toàn huyện: Đến năm 2030 là 40.000m<sup>3</sup>/ngđ.

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn chính là nước mặt sông Bôi. Các nguồn cấp nước khác từ sông Đáy, sông Hoàng Long và nước ngầm.

- Công trình đầu mối

+ Nhà máy nước Hoàng Long: Đến năm 2030 nâng công suất Nhà máy lên 40.000m<sup>3</sup>/ngđ. Theo nhu cầu cấp nước, giai đoạn tiếp theo nâng công suất lên 60.000m<sup>3</sup>/ngđ.

+ Theo Quy hoạch phân khu Khu vực Bái Đính, trong Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xây dựng Nhà máy nước Gia Sinh để cấp cho khu vực xã Gia Sinh và toàn bộ quy hoạch phân khu Bái Đính với công suất 20.000m<sup>3</sup>/ngđ

- Cấp nước sạch nông thôn: Các công trình nước sạch nông thôn hoạt động có hiệu quả tiếp tục sử dụng.

- Quy mô công suất cụ thể của các nhà máy nước được tính toán cụ thể theo nhu cầu dùng nước thực tế, các quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt.

- Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, xây dựng đường ống truyền tải liên kết giữa Nhà máy nước Hoàng Long và Nhà máy nước Ninh Bình cấp cho đô thị Ninh Bình; mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng bao phủ toàn huyện qua các trung tâm xã;

### **4. Quy hoạch hệ thống cấp điện**

- Tổng nhu cầu: Đến năm 2030 là 178,81MW; đến năm 2050 là 273,88MW.

- Nguồn cấp điện: Từ hệ thống các trạm biến áp theo quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh Ninh Bình và quy hoạch phát triển điện lực của huyện Gia Viễn.

- Lưới điện cao áp (220kV, 110kV): Thực hiện theo các dự án đầu tư xây dựng lưới điện cao áp được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo cấp điện cho các khu chức năng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện. Theo các giai đoạn phát triển của huyện, cập nhật bổ sung các định hướng quy hoạch phát triển điện lực của huyện Gia Viễn và toàn tỉnh cho phù hợp.

- Từng bước cải tạo toàn bộ lưới điện 35kV, 10kV hiện có về cấp điện áp chuẩn 22kV, dỡ bỏ các trạm trung gian. Cải tạo, hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng đô thị phù hợp với tính chất, chức năng của công trình và tiêu chuẩn quy định.

## **5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang**

### **5.1. Hệ thống thoát nước thải**

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn ở các đô thị và các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp; hệ thống thoát nước nửa riêng ở các khu dân cư thuộc xã, khu dân cư hiện hữu.

- Trạm xử lý nước thải sinh hoạt: Tại các đô thị và các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp quy hoạch hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo quy mô công suất theo nhu cầu phát triển đô thị và sản xuất công nghiệp. Đối với các điểm dân cư nông thôn, làng xóm và các khu dân cư phân tán bố trí các trạm xử lý cục bộ; khuyến khích quy hoạch trạm xử lý nước thải tập trung cho các xã nông thôn khi đảm bảo điều kiện thuận lợi.

- Vị trí, quy mô công suất và hệ thống mạng lưới thoát nước thải sẽ xác định cụ thể theo quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

### **5.2. Quản lý chất thải rắn**

- Tổng lượng chất thải rắn dự báo: Chất thải rắn sinh hoạt khoảng trên 120 tấn/ngày; chất thải rắn công nghiệp trên 140 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị đạt 95%, rác thải công nghiệp đạt 100%.

- Tiến hành phân loại chất thải rắn tại nguồn. Đối với chất thải rắn sản xuất và y tế thông thường thu gom cùng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại phải được xử lý bằng lò đốt đạt tiêu chuẩn môi trường. Mỗi điểm dân cư nông thôn, trung tâm xã xây dựng 01 trạm trung chuyển chất thải rắn. Chất thải rắn được thu gom đưa về khu xử lý theo quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh và các đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Gia Viễn thực hiện theo quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Ninh Bình.

### **5.3. Nghĩa trang**

- Các khu nghĩa trang đô thị và nông thôn: Thực hiện việc quản lý và xây dựng theo quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức rà soát lập quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nghĩa trang để thuận lợi cho quản lý, khai thác và tạo cảnh quan môi trường. Sau khi lấp đầy, khoanh vùng, cải tạo thành công viên nghĩa trang theo lộ trình cho phù hợp.

- Về dài hạn, thực hiện chôn cất theo nghĩa trang tập trung của tỉnh. Khuyến khích hình thức hỏa táng để đảm bảo vệ sinh môi trường.

## **6. Định hướng thông tin liên lạc**

- Nhu cầu: Đến năm 2030 là 120.000 lines; đến năm 2050 là 200.000 lines

- Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng xây dựng hạ tầng: Nâng cấp dung lượng các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng thông rộng trong tương lai. Thực hiện đảm bảo theo Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Ninh Bình.

- Từng bước ngầm hóa đồng bộ với các khu vực, tuyến đường, phố được nâng cấp, mở rộng, xây dựng duyệt.

## **7. Đánh giá môi trường chiến lược**

### **7.1. Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường**

Sử dụng, khai thác nguồn nước hợp lý, đảm bảo các quy định về môi trường trong khu vực bảo vệ nguồn nước; nghiêm cấm xả thải trực tiếp ra nguồn nước; duy trì và bảo vệ diện tích mặt nước, tạo vùng lưu trữ nước; tăng cường tỷ lệ và mật độ cây xanh; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt; khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng và giao thông sử dụng năng lượng sạch; kiểm soát việc sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; tăng cường nhận thức và sự tham gia cộng đồng trong các vấn đề môi trường.

### **7.2. Phân vùng và kiểm soát - bảo vệ môi trường**

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, các hệ sinh thái khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước Vân Long, Đầm Cút, khu vực Bái Đính, hệ sinh thái các sông Đáy, sông Hoàng Long. Bảo vệ vùng phòng hộ ven sông Hoàng Long, sông Đáy, phòng tránh, giảm thiểu rủi ro do thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Kiểm soát ô nhiễm tại các khu, cụm công nghiệp và các khu vực khai thác đá; bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình khai thác và hoàn nguyên sau khi khai thác tại các khu vực khai thác đá.

### **7.3. Hệ thống quan trắc và giám sát môi trường**

Xây dựng hệ thống quan trắc và giám sát định kỳ về môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn tại các điểm có khả năng gây ra sự cố môi trường, các khu vực nhạy cảm về môi trường.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo quyết định được duyệt, công bố công khai, rộng rãi, đầy đủ nội dung quy hoạch đã phê duyệt cho các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân biết, đồng thời quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội; Chánh Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gia Viễn; Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
  - Lưu VT, VP4,2,3,5,6;
- B\_27\_VP4\_QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Quang Ngọc**